

QUYẾT ĐỊNH

V/v hoàn trả tiền BHYT cho các trường hợp không gia hạn
được thẻ năm 2026 (đợt 3- thẻ 06 tháng, 12 tháng)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13, các văn bản chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc thực hiện BHYT học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐH Kiến trúc HN; Quyết định số 1058/QĐ-BXD ngày 09/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc bổ sung khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐH Kiến trúc HN;

Căn cứ danh sách sinh viên đã có thẻ khác và các trường hợp khác;
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Chính trị - Công tác sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoàn trả tiền bảo hiểm y tế đã thu năm 2026 đối với 25 sinh viên (thẻ 06 tháng, 12 tháng) do sinh viên trong diện được cấp BHYT (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Số tiền phải trả cho 25 sinh viên là: 8,537,338 đ
(Bằng chữ: Tám triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi tám đồng./.)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Chính trị - Công tác sinh viên, Tài chính - Kế toán và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng CTSV (đưa lên Công tin chỉ);
- Lưu VT, CT-CTSV *ngk*

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS: Lê Quân



**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG GIA HẠN ĐƯỢC THẺ BHYT
6 THÁNG NĂM 2026 (Đợt 3) - CÁC TRƯỜNG HỢP ĐÃ CÓ THẺ KHÁC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ/ĐHKT-CTSV ngày 23 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
1	2151050069	Nguyễn Đức Hùng	26/12/2003	2021D1	315,900		TO76630,
2	2156020064	Phan Bá Khuê	29/01/2003	2021DA1	315,900		00106-TF06723-ML
3	2156020188	Nguyễn Phương Nam	19/11/2003	2021DA2	315,900		00107-TG02473-ML
4	2156020123	Nguyễn Chí Trung	10/10/2003	2021DA2	315,900		00107-TG02473-ML
5	2156020083	Nguyễn Ngọc Phương	17/11/2003	2021DA2	315,900		00107-TG02473-ML
6	2156020169	Ngô Viết Sơn	30/07/2003	2021DA2	315,900		00107-TG02473-ML
7	2156020109	Lý Nhật Minh	09/12/2003	2021DA2	315,900		00106-TF06723-ML
8	2156020135	Lê Mạnh Quang	25/11/2003	2021DA2	315,900		00107-TG02473-ML
9	2156020189	Lê Nguyễn Trung Huy	24/07/2003	2021DA3	315,900		TO02828
10	2156020166	Nguyễn Thùy Dương	13/01/2003	2021DA3	315,900		00107-TG02473-ML
11	2156020130	Cao Ngọc Diệp	04/10/2003	2021DA3	315,900		00127-T301173-ML
12	2156020048	Nguyễn Xuân Hiến	11/11/2003	2021DA3	315,900		02611-TZ0626Z-ML
13	2253010108	Nguyễn Vũ Thu	28/08/2004	2022KX1	323,938		00107-TG6338G-ML
14	2551060011	Trần Quang Huy	26/05/2007	2025M	631,800		04008-AS17035-HS
15	2156020154	Nguyễn Đức Duy	29/06/2003	2021DA3	315,900		03406-TF0153F-ML
16	2151090052	Bùi Sỹ Thành	03/12/2003	2021VL	315,900		00107-TG1957G-ML
17	1951030139	Ngô Văn Nam	27/04/2001	2021X1	315,900		00113-TMB306M-ML
18	2151030070	Nguyễn Trọng Hiệp	16/08/2003	2021X2	315,900		00107-TG6338G-ML
19	2151030193	Nguyễn Văn Thanh	07/10/2003	2021X3	315,900		00113-TM4075M-ML
20	2151030182	Nguyễn Văn Tuấn	18/06/2003	2021X3	315,900		00107-TG02473-ML
21	2151030027	Đặng Viết Cảnh	01/11/2003	2021X3	315,900		00113-TM2306M-ML
22	2051070015	Nguyễn Hà Phong	18/07/2002	2021XN	315,900		00116-TP0405P-ML
23	2058020099	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	06/04/2002	2022NT1	631,800		00105-TE06971-ML
24	1851010164	Nguyễn Quang Huy	19/04/2000	2019K5	315,900		00105-TE8488E-ML,
25	2152010035	Nguyễn Minh Quân	01/06/2003	2021CQ	315,900		00105-YN0580E-ML,
		Cộng			8,537,338		
Bằng chữ: Tám triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi tám đồng./.							

Phòng CT-CTSV

Người lập

Ng

Ach

Nguyễn Hải Nguyễn

Đỗ Thị Hải Anh